

Số: /KH-STP

Bình Phước, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về công chứng, chứng thực đối với một số tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 384/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về Kế hoạch công tác Tư pháp năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật về công chứng đối với một số tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2024, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích:

- Nhằm đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật của các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh; nắm bắt được những khó khăn, vướng mắc, bất cập; tiếp thu những phản ánh, kiến nghị trong quá trình thực hiện quy định pháp luật liên quan đến hành nghề công chứng. Từ đó kịp thời hướng dẫn, đề ra các biện pháp tháo gỡ, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân trong hoạt động hành nghề; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực công chứng.

- Kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế để uốn nắn, rút kinh nghiệm; đồng thời chấn chỉnh, xử lý đối với tổ chức, cá nhân vi phạm trong hoạt động hành nghề.

2. Yêu cầu:

- Việc kiểm tra phải tuân thủ đúng quy định của Luật Công chứng, có trọng tâm, trọng điểm, theo đúng thời gian Kế hoạch đề ra.

- Quá trình kiểm tra không gây ảnh hưởng hoặc cản trở đến hoạt động bình thường của đơn vị được kiểm tra.

II. Nội dung, đối tượng, thời kỳ và thời gian kiểm tra:

1. Nội dung kiểm tra:

1.1. Việc niêm yết và công khai các quy định pháp luật về công chứng, chứng thực, phí, thù lao...

1.2. Việc đăng báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động (nếu có).

1.3. Việc mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên.

1.4. Việc chấp hành quy định về nghĩa vụ của công chứng viên.

1.5. Việc lập, quản lý, sử dụng các loại sổ sách và lưu trữ hồ sơ.

1.6. Việc chấp hành chế độ báo cáo, thống kê.

- 1.7. Việc chấp hành thu phí, thù lao theo quy định.
- 1.8. Việc chấp hành trình tự, thủ tục công chứng, chứng thực.
- 1.9. Việc chấp hành các nghĩa vụ khác theo quy định.

2. Đối tượng được kiểm tra (gồm 10 Văn phòng công chứng)

- 2.1. Văn phòng công chứng Huỳnh Hùng Dũng.
- 2.2. Văn phòng công chứng Vi Văn Tiến.
- 2.3. Văn phòng công chứng Nguyễn Diên Tiến.
- 2.4. Văn phòng công chứng Nguyễn Viết Hệ.
- 2.5. Văn phòng công chứng Trần Thị Lan.
- 2.6. Văn phòng công chứng Dương Anh Dũng.
- 2.7. Văn phòng công chứng Vũ Thị Lan.
- 2.8. Văn phòng công chứng Trần Thị Thanh.
- 2.9. Văn phòng công chứng Phạm Kỳ.
- 2.10. Văn phòng công chứng Phạm Ngọc Thiêm.
- 2.11. Văn phòng công chứng Trần Thị Yến Chi.

3. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị được kiểm tra như sau

4.1. Quyền của đơn vị được kiểm tra: Đề nghị thành viên Đoàn kiểm tra và các cơ quan, tổ chức có liên quan giữ bí mật thông tin trong quá trình kiểm tra theo quy định của pháp luật; nhận biên bản kiểm tra và yêu cầu giải thích nội dung biên bản kiểm tra; bảo lưu ý kiến trong biên bản kiểm tra; từ chối cung cấp thông tin, giấy tờ, hồ sơ tài liệu không liên quan đến nội dung kiểm tra, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình kiểm tra và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

4.2. Nghĩa vụ của đơn vị được kiểm tra: Chấp hành nghiêm Kế hoạch kiểm tra này; cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, giấy tờ, hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của thông tin, giấy tờ, hồ sơ, tài liệu đã cung cấp; ký biên bản kiểm tra sau khi kết thúc kiểm tra; bố trí đảm bảo thành phần để làm việc với Đoàn kiểm tra và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

4. Thời kỳ và thời gian kiểm tra

3.1. Thời kỳ kiểm tra: 12 tháng liền trước ngày được kiểm tra theo lịch kiểm tra do Đoàn kiểm tra thông báo.

3.2. Thời gian kiểm tra: Dự kiến kiểm tra trong quý II, quý III năm 2024. Đoàn kiểm tra sẽ thông báo lịch kiểm tra cụ thể đến từng đơn vị được kiểm tra.

III. Phương pháp kiểm tra:

1. Các đơn vị được kiểm tra tiến hành tự kiểm tra và lập báo cáo theo các nội dung được kiểm tra nêu tại mục 1 phần II của Kế hoạch này, gửi về Đoàn kiểm tra trước 10 ngày so với lịch kiểm tra.

2. Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra trực tiếp tại từng đơn vị được kiểm tra, kết thúc kiểm tra tại đơn vị nào thì lập biên bản kiểm tra đối với đơn vị đó.

IV. Thành phần Đoàn Kiểm tra:

Đoàn Kiểm tra gồm các ông, bà có tên sau đây:

1. Bà Nguyễn Thị Huệ - TP. Giáo dục & Bỏ trợ tư pháp - Trưởng đoàn;
2. Ông Bùi Quang Anh Giao - Chánh Thanh tra Sở - Phó Trưởng đoàn;
3. Ông Bùi Quang Nam - CV. Phòng Giáo dục & Bỏ trợ tư pháp - Thành viên;
4. Ông Lê Văn Thành - CV. Phòng Giáo dục & Bỏ trợ tư pháp - Thành viên;
5. Bà Trần Thị Lý - CV. Phòng Giáo dục & Bỏ trợ tư pháp - Thành viên;
6. Ông Dương Văn Hiếu - CV. Phòng Giáo dục & Bỏ trợ tư pháp - Thành viên kiêm thư ký.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn kiểm tra thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Thông tư số 01/2021/T-TT-BTP ngày 03//02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật công chứng và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên Đoàn Kiểm tra do Trưởng đoàn phân công.

V. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Phòng Giáo dục & Bỏ trợ tư pháp tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Giao Thanh tra Sở bố trí lịch làm việc và giải quyết kinh phí để Đoàn kiểm tra thực hiện Kế hoạch này.

3. Đoàn kiểm tra được quyền sử dụng con dấu của Sở Tư pháp để thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật về công chứng, chứng thực đối với một số tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2024. Đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- UBND tỉnh; | (b/c)
- Giám đốc;
- Các VPCC nêu tại mục 2, phần II;
- Các ông, bà nêu tại phần IV;
- Thanh tra Sở;
- Website STP;
- Lưu: VT, P.GD&BTTP.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

